

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC SẢN XUẤT VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC SẢN XUẤT VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL CO-OPERATE AND PRODUCTION SCIENCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109340847

3. Ngày thành lập: 15/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khối 5, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại;	2599
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản	6820
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	7020
22.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, két an toàn.	8020
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
26.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
27.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
29.	Giáo dục mẫu giáo	8512
30.	Giáo dục nhà trẻ	8511
31.	Giáo dục tiểu học	8521
32.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
33.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
34.	Đào tạo sơ cấp	8531
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Đào tạo cao đẳng	8533
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Cơ sở lưu trú khác	5590
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
50.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
57.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
58.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
59.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Khai thác gỗ	0220
62.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
63.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
64.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
65.	Trồng cây lâu năm khác	0129
66.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
67.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
68.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
69.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
70.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
71.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
72.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
75.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
77.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
78.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
79.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
80.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

81.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
82.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
83.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
84.	Chăn nuôi gia cầm	0146
85.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;) Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.	4773

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC VIỆT _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Chủ tịch công ty*
 Sinh ngày: *26/01/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *001079027933*
 Ngày cấp: *24/06/2020* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khối 5, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Khối 5, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội